

Số: 1296 /TĐN-VP
V/v Công bố thông tin 24h

Cám Phả, ngày 20 tháng 4 năm 2021.

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Tên Công ty niêm yết:** CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI – VINACOMIN.
- Mã Chứng khoán:** TDN
- Địa chỉ trụ sở chính:** Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại:** (84.0203) 3864 251 **Fax:** (84.0203) 3863 942
- Người phụ trách công bố thông tin:** Ông Nguyễn Quang Tùng – Nhân viên Công bố thông tin – Chánh Văn phòng Công ty.
- Nơi giao dịch:** HNX.
- Nội dung của thông tin công bố:** Công bố các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.
 - Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
 - Báo cáo Kết quả SXKD năm 2020 – Kế hoạch SXKD năm 2021;
 - Báo cáo hoạt động HĐQT năm 2020;
 - Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020;
 - Một số báo cáo thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.
- Địa chỉ Website đăng tải thông tin:** www.deonai.com.vn - Mục Quan hệ cổ đông – Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Quyết định của Đại hội.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCK HN;
- Các Cổ đông; Trang Website Công ty;
- HĐQT, BKS, KTT, Lưu VT.

NGƯỜI PHỤ TRÁCH CBTT
CHÁNH VĂN PHÒNG
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THAN ĐÈO NAI
VINACOMIN
T.P. CẨM PHẢ - T. QUẢNG NINH


Nguyễn Quang Tùng

Số: 08/BB-ĐHĐCĐ-2021

Cẩm Phả, ngày 20 tháng 4 năm 2021.

BIÊN BẢN

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin, trụ sở chính tại Phường Cẩm Tây, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 5700101299 cấp lại lần ba ngày 28/10/2016, đăng ký tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 tại Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty vào hồi 8h30' ngày 20/4/2021 dưới sự chủ tọa của ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty.

Tham dự đại hội có 17 cổ đông, đại diện cho 20.200.510 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 68,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Chủ tọa Đại hội đã cử ông Phạm Đắc Học làm thư ký Đại hội và cử Tổ kiểm phiếu biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã được tiến hành theo trình tự sau đây:

I/ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC:

1. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Ông Nguyễn Danh Tuấn, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

* Tại thời điểm 8h35' Tổng số cổ đông tham dự đại hội 17 cổ đông, đại diện cho 20.200.510 cổ phần, chiếm 68,61% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty. Sau kiểm tra 17 cổ đông đủ tư cách tham dự Đại Hội theo quy định.

Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

2. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc Đại hội

a) Ông Nguyễn Danh Tuấn, trình bày: Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đã tiến hành biểu quyết:

b) Đại hội biểu quyết Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho 20.200.510 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

II/ PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TẠI ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 (Có Báo cáo kèm theo).

2. Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2020 đã được kiểm toán (Có Báo cáo kèm theo). *B*



3. Tờ trình Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2020 (Có Tờ trình kèm theo).
4. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 (Có Báo cáo kèm theo).
5. Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020 - Phương án chi trả tiền lương, thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2021 (Có Báo cáo kèm theo).
6. Tờ trình phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Trần Thế Thành là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (Có Tờ trình kèm theo).
7. Tờ trình thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
8. Tờ trình thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
9. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.
10. Tờ trình thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.
11. Báo cáo của BKS thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty (Có Báo cáo kèm theo).
12. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (Có Báo cáo kèm theo).
13. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2021 (Có Tờ trình kèm theo).

III/ ĐẠI HỘI TIỀN HÀNH THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Sau khi nghe ông Phạm Duy Thanh - Ủy viên HĐQT - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2020, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021. Với những chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2020:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội 2020 (Đ.Chính)	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2020/2019 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.300	2.305	2.503	100	92
-	Than nguyên khai	„	1.750	1.687	1.946	96	87
-	Than sạch từ ĐDLT	„	610	618	557	101	111
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.338	2.321	2.406	99	96
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	21.000	21.690	23.355	103	93
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	12	12,86	12	107	107
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971	3.024	3.493	102	87
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	380,5	280,388	363	82	77,2
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.533	11,463	11.197	120	102
8	Lợi nhuận (T.Thuế)	Tỷ đồng	22.272	56.606	126.689	254	45
9	Chi trả cổ tức	%	≥ 4	(dự kiến) 8	10	200	80

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

T.T	Tên chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch 2020
1	Than sản xuất	Tấn	2.150.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.700.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	450.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	2.138.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.550.000
-	Than sạch	Tấn	588.000
3	Đất đá bóc xúc	m ³	19.500.000
-	Hệ số đất bóc	m ³ /tấn	11,47
4	Mét khoan SX	10 ³ Mét	377
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.654
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20.807
7	Chi trả Cổ tức	%/VĐL	≥ 4
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.684.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	109.308

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

- Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, nếu điều kiện thuận lợi hoặc khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh cho phù hợp;

- Ý kiến khác phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 với các chỉ tiêu chính trên

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.

Sau khi nghe bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày Báo cáo Tài chính tóm tắt năm 2020; bà Phạm Thị Hải- Trưởng ban Kiểm soát Công ty, trình bày Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty theo

chuẩn mực kế toán Việt Nam, đúng theo quy định của luật pháp. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2020

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Phương phân phối lợi nhuận năm 2020.


Sau khi nghe Bà Vũ Thị Hương- Kế toán trưởng Công ty, trình bày phương án phân phối lợi nhuận năm 2020. Nội dung chính:

TT	Thuyết minh	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2020	94.316,66	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối chuyển sang những năm sau.	49.446,72	Trong đó: thuế TNDN hoãn lại 43.852 triệu đồng.
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	44.869,94	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang những năm sau.	32.116,46	Khoản thuế TNDN hoãn lại 43.852 triệu đồng đã thu hồi 11.736 triệu đồng.
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2020.	62.200,20	(3=1-2)
-	Chi trả cổ tức: 8 % /vốn điều lệ	23.551,28	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	6.395,60	30% phần còn lại sau khi trừ tiền trả cổ tức
-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	319,87	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.551,25	
+	<i>Trích lập quỹ Khen thưởng (70%)</i>	<i>15.085,88</i>	<i>70% của phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>
+	<i>Trích lập quỹ Phúc lợi (30%)</i>	<i>6.465,37</i>	<i>30% của phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>
-	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10.382,20	

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020. 

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020 và đề xuất mức thù lao năm 2021.

Sau khi nghe Ông Đặng Quang Minh - Ủy viên HĐQT- P. Giám Đốc Công ty trình bày báo cáo tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020, đề xuất mức thù lao của HĐQT và BKS Công ty năm 2021.

Nội dung chính:

1. Báo cáo tiền lương, thù lao của TV HĐQT và BKS Công ty năm 2020:

ĐVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06	01	341	05	233	
2	Ban kiểm soát	03	01	476	02	105	
3	Người quản lý	06	06	2.748			
	Cộng			3.565		338	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2021:

Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2021 là: **3.171.040.000^d** cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS	01	0	412.200.000
4	Ủy viên BKS	02	105.120.000	
5	Giám đốc	01		445.000.000
6	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01		360.000.000
	Tổng cộng		377.040.000	2.794.000.000

3. Phương thức chi trả: Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.



Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết hông qua tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2020, đề xuất mức thù lao năm 2021 của HĐQT và Ban Kiểm soát Công ty

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020.

Sau khi nghe Ông Đặng Quang Minh - Ủy viên HĐQT- P Giám đốc Công ty, trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2020. Nội dung chính:

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã hoạt động quản lý Công ty phát triển, minh bạch, đúng theo pháp luật và Điều lệ Công ty, thực hiện đạt các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội hàng năm đề ra.

- Công ty hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước và đảm bảo quyền lợi Công ty, quyền lợi cho cổ đông.

Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2020.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.


- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Sau khi nghe Bà Phạm Thị Hải- Trưởng ban Kiểm Công ty, trình bày Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của HĐQT và hoạt động của Ban Giám đốc nhiệm năm 2020. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận: 

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Báo cáo của BKS về việc giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và hoạt động của Ban Giám đốc năm 2020.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo Tài chính năm 2021.

Sau khi nghe Bà Phạm Thị Hải- Trưởng ban Kiểm soát Công ty báo cáo đề xuất lựa chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam: địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY: địa chỉ Tầng 5 Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định hiện hành

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua việc chọn Danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.



- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua Phê chuẩn việc bổ nhiệm ông Trần Thế Thành là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty.

Sau khi nghe Ông Đặng Quang Minh - Ủy viên HĐQT- P. Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình phê chuẩn bầu thành viên Hội đồng quản trị. Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua phê chuẩn bầu Ông Trần Thế Thành là thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2017-2022.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.

Ông Đặng Thanh Bình - Ủy viên HĐQT- Phó Giám đốc Công ty, trình bày Tờ trình về việc Thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Căn cứ vào Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán áp dụng đối với công ty đại chúng; Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty (*Bản dự thảo Điều lệ Công ty và các quy chế được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty*).

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Điều lệ Công ty,

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

129
TY
IÂN
ÈO
OMI
T.QU

Nội dung 10: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty theo nội dung tờ trình.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết Thông qua quy chế hoạt động của HĐQT Công ty theo nội dung tờ trình.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Bà Phạm Thị Hải- Trưởng Ban kiểm soát Công ty, trình bày Tờ trình về việc Thông qua Quy chế hoạt động của ban kiểm soát Công ty. (Bản dự quy chế được đăng tải toàn văn trên trang Website của Công ty)

a) Phân thảo luận:

Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không có.

b) Đại hội đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty theo nội dung tờ trình.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.


- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

Vậy nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100% Cổ phần có quyền biểu quyết dự họp. 

IV/ THỦ TỤC BẾ MẠC ĐẠI HỘI:

1. Ông Phạm Đắc Học - Thư ký Đại hội đọc dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội thông qua Đại hội dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ: 17 phiếu.

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu.

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành: 17 Phiếu đại diện cho **20.200.510** Cổ phần chiếm 100 % số Cổ phần có quyền biểu quyết dự hợp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu.

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu.

3. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Thay mặt Ban tổ chức làm các thủ tục tuyên bố bế mạc đại hội.

Đại hội kết thúc vào hồi 11h30' cùng ngày

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Đắc Học

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GDCKHN (Báo cáo);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS; BGĐ, KTT;
- Đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

Số: 08/NQ-ĐHĐCĐ-2021

Cám Phả, ngày 20 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc Hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin được sửa đổi, bổ sung thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 17/4/2018;

- Căn cứ vào biên bản số: 08/BB-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021,

QUYẾT NGHỊ:

ĐIỀU 1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2020:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	NQ Đại hội 2020 (Đ.Chính)	Thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ TH/KH 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2020 so 2019 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.300	2.305	2.503	100	92
-	Than nguyên khai	”	1.750	1.687	1.946	96	87
-	Than sạch từ ĐDLT	”	610	618	557	101	111
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.338	2.321	2.406	99	96
3	Đất đá bốc xúc	1.000 m ³	21.000	21.690	23.355	103	93
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	12	12,86	12	107	107
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971	3.024	3.493	102	87
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	340,5	280,388	363	82,3	77,2
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.533	11,463	11.197	120	102
8	Lợi nhuận (T.Thuế)	Tỷ đồng	22.272	56.606	126.689	254	45
9	Chi trả cổ tức	%	≥ 4	8	10	200	80

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

T.T	Tên chỉ tiêu	Đ.V.T	Kế hoạch 2020
1	Than sản xuất	Tấn	2.150.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.700.000
-	Than sạch từ đất đá lẫn than	Tấn	450.000
2	Than tiêu thụ	Tấn	2.138.000
-	Than Nguyên khai	Tấn	1.550.000
-	Than sạch	Tấn	588.000
3	Đất đá bóc xúc	m ³	19.500.000
-	Hệ số đất bóc	m ³ /tấn	11,47
4	Mét khoan SX	10 ³ Mét	377
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.654
6	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	20.807
7	Chi trả Cổ tức	%/VDL	≥ 4
8	Tiền lương bình quân	Đồng/người/tháng	9.684.000
9	Đầu tư xây dựng cơ bản	Tỷ đồng	109,308

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT Công ty trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021, nếu điều kiện thuận lợi về sản xuất và tiêu thụ hoặc khó khăn trong SXKD và tiêu thụ thì được quyền quyết định điều chỉnh tăng, giảm các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo hiệu quả lợi ích của cổ đông và Công ty.

ĐIỀU 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 do Công ty TNHH PKF Việt Nam (Có báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 3: Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2020 như sau:

TT	Thuyết minh	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2020	94.316,66	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Lợi nhuận sau thuế năm 2019 chưa phân phối chuyển sang những năm sau.	49.446,72	Trong đó: thuế TNDN hoãn lại 43.852 triệu đồng.
-	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	44.869,94	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước chuyển sang những năm sau.	32.116,46	Khoản thuế TNDN hoãn lại 43.852 triệu đồng đã thu hồi 11.736 triệu đồng.
3	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2020.	62.200,20	(3=1-2)
-	Chi trả cổ tức: 8 % /vốn điều lệ	23.551,28	
-	Trích quỹ đầu tư phát triển: 30%	6.395,60	30% phần còn lại sau khi trừ tiền trả cổ tức

-	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành Công ty.	319,87	
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	21.551,25	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (70%)	15.085,88	70% của phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (30%)	6.465,37	30% của phần trích quỹ khen thưởng, phúc lợi
-	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	10.382,20	

ĐIỀU 4: Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020- Đề xuất tiền thù lao, tiền lương thành viên HĐQT, BKS năm 2021

1. Thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban kiểm soát (BKS):

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền thù lao, tiền lương của thành viên HĐQT và BKS Công ty năm 2020, như sau:

ĐVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06	01	341	05	232,50	
2	Ban kiểm soát	03	01	476	02	105,12	
3	Người quản lý	06	06	2.748			
	Cộng			3.565		337,62	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương năm 2021:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS	01	0	412.200.000
4	Ủy viên BKS	02	105.120.000	
5	Giám đốc	01		445.000.000
6	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01		360.000.000
	Tổng cộng		377.040.000	2.794.000.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

ĐIỀU 5: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2020 (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 06: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2020 (Có các Báo cáo kèm theo).

ĐIỀU 07: Thông qua việc lựa chọn Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021, gồm:

1. Công ty TNHH PKF Việt Nam: địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội.

2. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC: địa chỉ số 1, phố Lê Phụng Hiểu, Phường Tràng Tiền, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY: địa chỉ Tầng 5 Tháp B2 tòa nhà Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà nội.

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 theo quy định hiện hành.

ĐIỀU 8: Thông qua Phê chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua bầu Ông Trần Thế Thành là thành viên HĐQT của Công ty nhiệm kỳ III (2017- 2022).

ĐIỀU 9: Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, (Có Điều lệ hoạt động Công ty kèm theo).

1. Về kết cấu của Điều lệ gồm: Phần mở đầu, 13 Chương, và 62 Điều.

2. Về nội dung tuân thủ theo Điều lệ mẫu, phù hợp với quy định của pháp luật và có điều chỉnh cho phù hợp với thực tế của Công ty.

ĐIỀU 10: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty (Có quy chế kèm theo).

ĐIỀU 11: Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty; (Có quy chế kèm theo).

ĐIỀU 12: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty (Có quy chế kèm theo).

ĐIỀU 13: Điều khoản thi hành

Đại Hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin năm 2021 đã được tiến hành công khai, minh bạch, hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin có trách nhiệm tiến hành các công việc đã được Đại hội quyết nghị, đảm bảo lợi ích của các Cổ đông, lợi ích Công ty và phù hợp với quy định của Pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT (B/c);
- Trung tâm LKCKVN (B/c);
- Tập đoàn TKV (B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Thành viên Ban GD, KTT;
- Đăng Website Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Trọng Tốt

CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY



Số: 1258 /BC-TĐN

Cẩm Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2021.

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2020
MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021**

**PHẦN THỨ NHẤT
THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020**

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Thuận lợi: Thời tiết thuận lợi, đầu tư thiết bị về đúng tiến độ góp phần tăng năng lực sản xuất, tăng sản lượng tự làm, tăng năng suất thiết bị, giảm tiêu hao, góp phần hạ giá thành sản phẩm. Hệ số bóc các năm 2019 - 2020 được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường. Nhu cầu tiêu thụ than cục xô, than cám chất lượng thấp trên thị trường tốt. Đây là 2 loại than sạch sản xuất chính của công ty nên đã góp phần tăng sản lượng tiêu thụ, hoàn thành kế hoạch doanh thu, giữ ổn định tài chính.

Khó khăn: Năm 2020, hoạt động SXKD của TKV bị tác động mạnh của đại dịch Covid-19, thời tiết diễn biến phức tạp (mưa, bão liên tiếp ở miền Trung) dẫn đến tiêu thụ than giảm sút, tồn kho tăng, giảm sản lượng khai thác than. Đối với Công ty ngoài yếu tố ảnh hưởng trên còn gặp nhiều khó khăn: Đáy mỏ xuống sâu hơn, áp lực bờ mỏ lớn hơn, cung độ vận tải xa hơn, chiều cao nâng tải lớn hơn... Trong khi đó, thiết bị khai thác, vận tải hiện nay tuy đã được đầu tư mới nhưng vẫn còn nhiều chủng loại, tính đồng bộ chưa cao.

II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH 2020

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2019	Tỷ lệ TH/KH 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2020 so 2019 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.300	2.305	2.503	100	92
-	Than nguyên khai	„	1.750	1.687	1.946	96	87
-	Than sạch từ ĐDLT	„	610	618	557	101	111
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.338	2.321	2.406	99	96
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	21.000	21.690	23.355	103	93
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	12	12,86	12	107	107
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971	3.023	3.493	102	87
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	340,5	280,388	363	82,3	77,2
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.533	11.463	11.197	120	102
8	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,272	56,606	126,689	254	45
9	Chi trả cổ tức	%	4	8	10	200	80

III. ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CÁC MẶT QUẢN LÝ

1. Công tác quản lý Kỹ thuật - Điều hành sản xuất tiêu thụ

- Thực hiện các chỉ tiêu công nghệ và hướng khai thác theo đúng kế hoạch đề ra. Các hướng khai thác đảm bảo việc huy động tài nguyên đáp ứng sản lượng than khai thác năm 2020 đồng thời chuẩn bị diện thuận lợi cho năm 2021. Làm việc với các đơn vị lân cận dịch chuyển ranh giới mở rộng khai trường, tăng độ ổn định bờ mỏ. Kiểm soát chất lượng nổ mìn, quản lý kho than, bãi chứa, nền tảng, làm đường, công tác đổ thải cơ bản đạt yêu cầu. Cùng cố các công trình thoát nước, PCMB đảm bảo tin cậy, ổn định.

- Điều hành sản xuất đã cơ bản tuân thủ hướng kỹ thuật, quan tâm nhiều đến hiệu quả sản xuất. Thực hiện nhật lệnh online tăng thời gian hoạt động hữu ích trong ca, tăng sản lượng và năng suất; tạo điều kiện cho các đơn vị giao ca ngoài khai trường. Công tác sàng tuyển, pha trộn than đảm bảo chất lượng sản phẩm tiêu thụ. Tập trung sản xuất các chủng loại than để tiêu thụ như than cục, than cám chất lượng thấp. Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị để tạo sự đồng bộ trong dây chuyền sản xuất. Tranh thủ thời tiết tốt huy động tối đa thiết bị để nâng cao sản lượng và hạn chế bố trí thiết bị trong điều kiện khó khăn để giảm chi phí sản xuất.

2. Công tác quản lý thiết bị: Năm 2020 do điều kiện thời tiết tốt dẫn đến năng suất các thiết bị đều đạt kế hoạch và vượt so cùng kỳ. Công tác sửa chữa thiết bị được chuẩn bị tốt góp phần ổn định trong việc điều hành đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sản xuất. Thanh lý các thiết bị có thời gian hoạt động lớn, giá thành cao để giảm chi phí. Hệ thống cung cấp điện, tuyến, băng tải hoạt động cơ bản ổn định; các vị trí camera, GPS thường xuyên được kiểm tra đóng góp tích cực cho công tác quản lý an ninh của Công ty.

3. Công tác Kế hoạch - Quản trị chi phí: Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid dẫn đến nhiều biến động đến kinh tế thế giới và Việt Nam, ngành than, từ đó cũng ảnh hưởng đến Công ty, ảnh hưởng nhiều nhất là điều hành giảm sản lượng khai thác, tiêu thụ than của TKV cũng như Công ty dẫn đến ảnh hưởng nhiều đến công tác quản trị chi phí của Công ty. Tuy nhiên với những điều kiện khó khăn như vậy Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu như: Giao và kiểm soát được cơ bản giá thành các thiết bị chủ yếu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài bốc xúc vận chuyển đất đá, sàng tuyển chế biến sản phẩm ngoài than... Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động. Kết quả doanh thu, lợi nhuận Công ty đều vượt kế hoạch.

4. Công tác Kế toán thống kê tài chính: Kiểm soát chặt chẽ chứng từ, hồ sơ quyết toán chi phí; sửa đổi quy chế, quy định phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước. Thoái vốn góp tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả đã được hoàn thành và thu hồi đủ vốn. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính, các hệ số đều đạt so với hạn mức TKV giao. Thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước đầy đủ và đúng quy định; thực hiện tốt việc trả lương cho CBCNV đúng thời hạn theo quy định của Công ty; thực hiện đúng chế độ công bố thông tin báo cáo tài chính trên sàn chứng khoán.

5. Công tác Tổ chức - Lao động tiền lương: Công ty đã rà soát lại tổ chức lao động, bố trí sắp xếp lại bộ máy cán bộ quản lý các đơn vị, cân đối lao động từng bộ phận để bố trí lao động hợp lý nhất. Số lao động đầu kỳ 01/01/2020 là: 1942 người; Số lao động dự kiến có mặt đến 31/12/2020 là: 1.928 người. Trong đó: Giảm trong năm: 61 người, tăng trong năm: 47 người. Cân đối sử dụng nguồn quỹ lương của Công ty hợp lý, phân phối đảm bảo thu nhập giữa các chức danh lao động đúng theo quy định của Tập đoàn TKV. Triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Tiền lương bình quân theo nguồn quỹ lương hạch toán: 11.463.000 đồng/người/tháng, tăng 120% so với kế hoạch, tăng 102% so 2019. Trong năm đã tham gia Hội thi thợ giỏi cấp TKV và đã giữ vững thành tích nhất toàn đoàn khối khai thác than lộ thiên. Phối hợp với các Trường tổ chức cho CNKT đi đào tạo chuyển đổi nghề, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề cho CBCNV, đào tạo cấp chứng chỉ kiêm nhiệm một số nghề Công ty cần hoặc thiếu trong năm và các năm tiếp theo đáp ứng yêu cầu sản xuất.

6. Công tác Tái cơ cấu, tin học hóa, tự động hóa

- Năm 2020, là năm cuối Công ty triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu giai đoạn 2017 - 2020. Năm 2020 Công ty đã triển khai các nhiệm vụ trọng tâm như giải thể và sát nhập một số phân xưởng, phòng ban theo nội dung đề án. Tính đến thời điểm hiện tại, số lượng đầu mối còn lại là 13 phòng, 11 công trường phân xưởng. Như vậy, đã thực hiện xong nhiệm vụ trong đề án tái cơ cấu sớm hơn kế hoạch được TKV phê duyệt. Thực hiện thành công việc thoái hết vốn góp tại Công ty CP Nhiệt Điện Cẩm Phả, đảm bảo đúng các quy trình, quy định của Nhà nước. Các nội dung khác trong đề án tái cơ cấu, Công ty đã triển khai đầy đủ đúng tiến độ.

- Từ đầu năm 2020, Công ty đã thực hiện theo chỉ đạo của Tập đoàn là đẩy mạnh áp dụng các chương trình tin học hóa vào sản xuất để giảm lao động, tăng hiệu quả trong sản xuất của đơn vị. Công ty đã tập trung rất tích cực vào thực hiện một số giải pháp nhằm tăng hiệu quả làm việc trong các lĩnh vực như sau: (i) Ứng dụng phần mềm quản lý vật tư; Phần mềm lập phiếu đề nghị mua, cấp, nhập phế liệu, kế hoạch vật tư; Ứng dụng chữ ký số trong việc ký phiếu xuất, nhập vật tư. (ii) Nhật lệnh sản xuất trực tuyến (online) đến toàn bộ Công trường, phân xưởng. Qua công tác nhật lệnh online đã mang lại hiệu quả cao, linh động và tăng thời gian làm việc hữu ích của thiết bị, nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành. (iii) Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả hệ thống camera online trên khai trường, GPS, thước đo dầu trên các thiết bị khai thác, ô tô, hệ thống cấp phát nhiên liệu thông qua vòng ring hoạt động hiệu quả góp phần nâng cao công tác quản lý. Ứng dụng cảm mốc, đo lỗ khoan bằng GPS cầm tay thay cho phương pháp truyền thống.

- Công ty tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng tự động hóa vào sản xuất, quản lý, điều hành tại đơn vị nhằm nâng cao năng suất lao động, an toàn, giảm giá thành, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, bảo vệ môi trường. Hiện Công ty đã tự động hóa được một số khâu sản xuất sau: Tự động hóa trong việc chiếu sáng giao thông và kho bãi; TĐH cụm bơm nước tưới đường tại trạm bảo vệ số 1, trạm Baza, bơm 10 Nam, bơm Thống Nhất, bơm cấp nước Văn phòng, bơm thoát nước moong. Tự động hóa cơ cấu mở máng và tời vô cực tại khu vực máng ga rót than...

7. Công tác Đầu tư xây dựng - Bảo vệ Môi trường

- Công tác Đầu tư xây dựng: Bám sát mục tiêu phát triển của ngành và định hướng của Công ty, đầu tư trọng tâm trọng điểm các thiết bị hiện đại, tiên tiến phù hợp với điều kiện công nghệ khai thác xuống sâu; tổng giá trị thực hiện dự kiến 280,388/294,04 tỷ đồng = 95,2% kế hoạch điều chỉnh (bằng 82,3% so NQ Đại hội). Năm 2020, thực hiện 15 dự án, trong đó gồm 04 dự án chuyển tiếp của năm 2019; 05 dự án khởi công mới và 06 dự án chuẩn bị dự án. Các dự án trọng điểm đã và đang thực hiện, cụ thể: (1) Dự án điều chỉnh Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai. (2) Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020; (3) Dự án đầu tư khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai. Nhìn chung công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư đều thực hiện theo quy định của pháp luật, đa số dự án đảm bảo đúng tiến độ; các thiết bị, các công trình đầu tư đều đạt chất lượng, hoạt động và vận hành tốt.

- Công tác bảo vệ môi trường: Thực hiện nghiêm túc công tác bảo vệ môi trường, theo đó tổ chức trồng cây đầu xuân; quan trắc môi trường; triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch; việc quản lý, thu gom, xử lý chất thải nguy hại, chất thải sinh hoạt được thực hiện thường xuyên theo đúng định kỳ và quy định pháp luật về công tác bảo vệ môi trường; các công trình phòng chống mưa bão cơ bản đã thực hiện hoàn thành việc củng cố, sửa chữa đáp ứng được nhu cầu phục vụ phòng chống mưa bão năm 2020; tổng giá trị thực hiện đạt 42,17 tỷ đồng/43,17 tỷ đồng bằng 97,7% so với kế hoạch.

8. Công tác cung cấp - quản lý vật tư: Việc cung ứng vật tư cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất. Triển khai hệ thống phần mềm quản lý vật tư trong toàn Công ty, dữ liệu được cập nhật liên tục chính xác. Thực hiện chữ ký số trên phiếu nhập, phiếu xuất vật tư đáp ứng nhanh, chính xác, theo dõi chi tiết đến từng đầu xe máy thiết bị. Triển khai các giải pháp để giảm tồn kho vật tư <2%. Thực hiện mua sắm vật tư trong ngành theo chỉ đạo của TKV đạt 66,3%.

9. Công tác phòng chống Covid-19: Thực hiện nghiêm túc các công văn chỉ đạo của TKV, Ban Thường vụ Đảng ủy Than QN về việc thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, của tỉnh Quảng Ninh trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Thực hiện nghiêm các biện pháp phòng chống dịch bệnh, hiện nay tình hình phòng chống dịch bệnh của Công ty vẫn duy trì triển khai thực hiện tốt; thực hiện nghiêm túc thông điệp “5K” của Bộ y tế, thực hiện khai báo y tế nghiêm túc.

10. Công tác An toàn – An ninh: Năm 2020 cơ bản được giữ vững, không để xảy ra các vụ nghiêm trọng.

11 Đánh giá chung: Với truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm” Cán bộ công nhân viên đã chung sức đồng lòng, đoàn kết thực hiện tốt nhiệm vụ “kép” vừa sản xuất vừa chống dịch góp phần hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu chính trong Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG

Thuận lợi: Hệ số bóc các năm 2019 - 2020 được duy trì hợp lý, ổn định tạo thuận lợi cho việc bóc đất cải tạo khai trường cho năm 2021. Đầu tư đồng bộ thiết bị bóc xúc - vận tải công suất lớn góp phần nâng cao sản lượng, hạ giá thành.

Khó khăn: Kế hoạch SXKD thấp so với 2020, mặt khác năm 2020 Công ty đã bóc trước 1,5 triệu m³ đất đá của KH 2021 dẫn đến dư thừa thiết bị khoan, xúc, khó khăn trong bố trí công ăn việc làm, ổn định thu nhập tiền lương. Sản lượng than sạch sản xuất từ đất đá lẫn than giảm 160 ngàn tấn so với năm 2020 làm giảm doanh thu, giá cả vật tư đầu vào đang có xu hướng tăng, cùng với chủ trương tiết kiệm 2% chi phí làm cho việc cân đối tài chính đảm bảo có lãi rất khó khăn. Điều kiện khai thác thu hẹp, tài nguyên không thuận lợi như năm 2020, trên 40% sản lượng than huy động ở các vỉa mỏng, vỉa kẹp, chất lượng xấu. Thời tiết diễn biến khó lường.

Trước những khó khăn trên, phát huy truyền thống và kinh nghiệm đã đạt được trong những năm qua, Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2021, với các chỉ tiêu, giải pháp như sau:

2. CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH NĂM 2021

- Than sản xuất:	2.150.000 tấn
+ Than nguyên khai theo hệ số bóc:	1.700.000 tấn
+ Than sạch từ đất đá lẫn than:	450.000 tấn
- Than tiêu thụ:	2.138.000 tấn
+ Than Nguyên khai:	1.550.000 tấn
+ Than sạch:	588.000 tấn
- Đất đá bóc xúc:	19.500.000 m ³
- Hệ số bóc:	11,47 m ³ /Tấn
- Mét khoan SX:	377.000 mks
- Doanh thu tổng số:	2.654 tỷ đồng
- Lợi nhuận:	20,807 tỷ đồng
- Lương bình quân:	9.584.000 đồng/người/tháng
- Kế hoạch ĐTXDCB:	109,308 tỷ đồng
- Chi trả cổ tức: $\geq 4\%$ /Vốn điều lệ.	

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Phòng chống Covid: Tiếp tục triển khai hiệu quả phương án phòng chống dịch Covid - 19, không để bất cứ CBCNV nào bị lây nhiễm.

2. Kỹ thuật - Công nghệ: Cân đối huy động tài nguyên để đáp ứng KH sản xuất than năm 2021 theo hướng tốt hơn về KH phẩm cấp được giao. Tập trung mở

diện khai thác cho các năm tiếp theo. Đẩy nhanh tiến độ và lấy thêm than khu vực moong Via chính đảm đúng tiến độ, khối lượng, mục tiêu đề ra. Tập trung GPMB để đổ thải bãi thải Nam Khe Tam, cân đối đổ thải hợp lý bãi thải trong, ngoài để điều hòa cung độ vận tải. Quy hoạch các kho than, bãi chứa than phục vụ yêu cầu đổ chứa. Kiểm soát và thực hiện tốt các chỉ tiêu công nghệ, tổ chức khai thác, chế biến, tiêu thụ than đảm bảo phẩm cấp. Phối hợp với Cao Sơn để thực hiện tiếp khối lượng tại khu vực Nam Cao Sơn đảm bảo hiệu quả kinh tế, kỹ thuật.

3. Điều hành sản xuất – tiêu thụ

- Duy trì việc tác nghiệp giữa các đơn vị, bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất để bố trí cho phù hợp phát huy năng suất của cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí bốc xúc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết, hạn chế đưa thiết bị ra hoạt động trong những ngày mưa. Tổ chức bơm nước sớm, phân đầu hết tháng 10 cạn nước, tiếp cận nhanh đáy moong tạo diện khai thác than quý IV năm 2021.

- Thực hiện tốt kế hoạch tiêu thụ, bám sát nhu cầu thị trường, sản xuất và tiêu thụ những chủng loại than có giá trị cao, có các biện pháp quản lý chất lượng hiệu quả than khai thác tại via, duy trì thực hiện tốt công tác quản lý từ nguồn xúc dọn phẩm chất, lựa chọn máy xúc than, bố trí giám sát tại gương than, quy hoạch bãi chứa và pha trộn than, che chắn, thoát nước bãi than, phân loại than đảm bảo yêu cầu tiêu thụ. Mở rộng kho than Băng tải để tăng sức chứa, sản xuất than gắn với thị trường.

4. Giải pháp về cơ điện, vận tải, vật tư

- Căn cứ kế hoạch sản xuất của năm 2021 cần phải xây dựng phương án sử dụng thiết bị rất cụ thể để từ đó có kế hoạch huy động, sửa chữa, niêm cất và thanh lý thiết bị phù hợp đảm bảo hiệu quả về chi phí, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động, nếu thiếu mới thuê ngoài; quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí nguyên nhiên vật liệu; tiếp tục củng cố và sử dụng có hiệu quả hệ thống băng, tuyến huyền phù, cân điện tử, CAMERA, hộp đen, GPS, hệ thống cung cấp điện, thông tin liên lạc, bơm nước đáp ứng được sản xuất.

- Xây dựng kế hoạch vật tư 2021 và ưu tiên sử dụng vật tư trong ngành theo chỉ đạo của TKV. Chuẩn bị đầy đủ kịp thời vật tư phục vụ sản xuất ngay từ đầu năm, đảm bảo đáp ứng nhanh kịp thời, đảm bảo quản lý chặt chẽ từ khâu nhập hàng theo nhu cầu sản xuất thực tế để giảm tồn kho. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ công tác quản lý, sử dụng vật tư tại các Công trường, phân xưởng theo từng quý đảm bảo chặt chẽ trong công tác quản lý vật tư của Công ty.

- Tiếp tục nghiên cứu và áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới để cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động và tăng tính hiệu quả trong quản lý kinh doanh. Tập trung: Đầu tư phần mềm quản lý ở các khâu: Kỹ thuật - Sản xuất - Tiêu thụ - Thống kê. Duy trì các phần việc đã tự động hóa và tiếp tục triển khai tự động hóa một số vị trí sản xuất đảm bảo an toàn và tiết kiệm lao động.

5. Giải pháp về các mặt quản lý khác

- **Quản lý về Kế hoạch - Chi phí:** Năm 2021 được nhận định là năm khó khăn hơn năm 2020 từ kinh tế vĩ mô đến ngành Than, do vậy Công ty cũng không nằm ngoài khó khăn này. Trên cơ sở giao kế hoạch SXKD năm 2021 của TKV (thực hiện tiết giảm 2% chi phí), Công ty chủ động xây dựng, hoàn thiện các cơ sở tính toán, định mức các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ, đảm bảo phương pháp xác định rõ ràng, minh bạch, đúng quy định, đàm phán các đơn vị bên ngoài vào thực hiện các công việc đều phải giảm chi phí. Nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập và giao kế hoạch chỉ tiêu kỹ thuật, chi phí phù hợp với thực tế của các đơn vị; tăng cường công tác kiểm tra số liệu của đơn vị khi sử dụng để xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch. Thường xuyên theo dõi cập nhật các chỉ tiêu Kỹ thuật đảm bảo tuân thủ quy trình, quy định làm cơ sở điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu kịp thời, chính xác. Đánh giá thực hiện các chỉ tiêu kỹ thuật công nghệ khi kết thúc năm kế hoạch. Tiếp tục duy trì và triển khai thêm các dịch vụ xã hội hóa trong những công việc có thể mà Công ty không làm hoặc làm kém hiệu quả để tiết kiệm chi phí. Kiểm soát chặt chẽ việc điều hành thực hiện kế hoạch SXKD từng tháng, quý nhất là khối lượng, giá trị, tiến độ thực hiện, trên cơ sở nghiệm thu phân tích tình hình tăng - giảm chi phí, đánh giá chỉ ra nguyên nhân, có dự báo trước về chi phí từ đó có đề xuất các giải pháp để điều hành hợp lý.

- **Quản lý về Kế toán – Thống kê - Tài chính:** Sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, huy động và sử dụng vốn vay cho các dự án đầu tư theo kế hoạch, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu. Thực hiện quản lý thu nợ, giảm dư nợ vay ngắn hạn. Thực hiện nghiêm quy định quản lý nợ theo quy chế. Tổ chức hạch toán kế toán đảm bảo đúng chế độ quy định của Nhà nước. Làm tốt công tác Thống kê giúp cho điều hành được kịp thời trong sản xuất. Áp dụng tin học trong công tác Thống kê để dần loại bỏ phiếu tờ nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý. Công bố thông tin minh bạch, kịp thời theo Luật, giải quyết các vấn đề liên quan đến cổ phần cho các cổ đông.

- Quản lý về Đầu tư - Môi trường

Công tác đầu tư: Triển khai công tác chuẩn bị và thực hiện dự án ngay sau khi TKV thông qua Kế hoạch ĐTXD năm 2021, phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch đầu tư với giá trị dự kiến là 109,308 tỷ đồng. Tập trung vào các dự án trọng điểm: (1) Dự án Khai thác cụm mỏ Cọc Sáu – Đèo Nai, phân đấu hoàn thành phê duyệt dự án; (2) Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021, gồm các thiết bị chính: 05 xe 90 – 100 tấn; 01 xe gạt >320HP; (3) Dự án Đầu tư xây dựng công trình phục vụ SX trên khai trường mỏ năm 2021; (4) Dự án đầu tư cải hoán 02 xe HD465 thành xe nâng kéo, chở nước phục vụ sản xuất và bảo vệ môi trường. Ưu tiên sử dụng các dịch vụ tư vấn theo sự chỉ đạo của TKV.

Công tác bảo vệ môi trường: Triển khai thực hiện ngay công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua, phân đấu hoàn thành 100% kế hoạch BVMT với giá trị kế hoạch là 42,7 tỷ đồng. Tập trung vào các công việc chính (1) Trồng, chăm sóc cây phủ xanh cải tạo môi trường. (2) Triển khai thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; (3) Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT (Chất thải nguy hại, chất thải sinh

hoạt, môi trường không khí và môi trường nước; quan trắc môi trường); (4) Chuẩn bị tốt nguồn nước và quản lý vận hành tốt các hệ thống phun sương dập bụi.

- **Quản lý về Tổ chức - Lao động:** Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây chuyền nhất là lao động kỹ thuật. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV trong năm 2021. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phấn đấu thu nhập cao hơn hoặc bằng năm 2020. Tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Đào tạo và nâng cao trình độ, ý thức, tác phong công nghiệp cho đội ngũ công nhân kỹ thuật; xây dựng kế hoạch đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, kiểm soát dịch bệnh cho người lao động nhất là có phương án cụ thể về phòng chống dịch Covid-19. Kiểm tra việc chấp hành Nội quy lao động nhất là kiểm tra phát hiện người lao động sử dụng các chất ma túy và có biện pháp xử lý để phòng ngừa hậu quả.

- **Về công tác Thanh tra – Pháp chế - Kiểm toán:** Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt thanh kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước, ngày Pháp luật. Thực hiện tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

6. Giải pháp về công tác An toàn – An ninh: Triển khai thực hiện các giải pháp, chương trình đề ra trong năm, tổ chức tốt Tháng hành động về AT-VSLĐ lần thứ V năm 2021. Triển khai tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. Tăng cường công tác kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất... Phấn đấu giảm xuống mức thấp nhất về các vụ sự cố, tai nạn lao động, không có sự cố và TNLD nặng và nghiêm trọng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm túc Chỉ thị, nghị quyết, qui định của cấp trên về công tác quản lý, bảo vệ, khai thác, vận chuyển, chế biến và tiêu thụ than trên địa bàn. Cùng cố công tác tự quản, nâng cao trách nhiệm lực lượng bảo vệ, làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ, bảo vệ tốt tài sản, ngăn chặn ngay từ đầu không để điểm nóng về mất an ninh trật tự.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT.



Phạm Duy Thanh

Số: 1259 /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO **TÀI CHÍNH NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần than Đèo Nai – Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 17/04/2018.

Thực hiện Điều 15 của Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty V/v thông qua báo cáo tài chính hàng năm của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ). Công ty xin được báo cáo trước ĐHĐCĐ tóm tắt các số liệu chủ yếu của BCTC năm 2020 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán tại Báo cáo số: 59/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Theo đó Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

I. Bảng cân đối kế toán (tóm tắt)

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TT	TÀI SẢN	Mã số	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	542.099.994.864	757.908.204.249
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	110	3.371.519.299	3.422.235.115
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		16.748.171.700
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	130	229.656.980.639	386.441.050.667
4	- Hàng tồn kho	140	243.787.839.132	297.860.559.632
5	- Tài sản ngắn hạn khác	150	65.283.655.794	53.436.187.135
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	841.336.527.469	764.284.024.418
1	- Các khoản phải thu dài hạn	210	77.076.421.647	70.397.860.429
2	- Tài sản cố định	220	633.926.457.702	522.250.596.289
3	- Tài sản dở dang dài hạn	240	154.652.377	155.402.377
4	- Tài sản dài hạn khác	260	130.178.995.743	171.480.165.323

	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	1.383.436.522.333	1.522.192.228.667
III	NỢ PHẢI TRẢ	300	988.131.972.415	1.120.419.355.451
1	- Nợ ngắn hạn	310	558.931.844.533	774.728.989.838
2	- Nợ dài hạn	330	429.200.127.882	345.690.365.613
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	395.304.549.918	401.772.873.216
1	Vốn chủ sở hữu	410	395.304.549.918	401.772.873.216
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	294.390.970.000	294.390.970.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	412	-66.000.000	-66.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu	414	6.652.920.103	150.000.000
	- Quỹ đầu tư phát triển	418		6.512.920.103
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	94.316.659.815	100.784.983.113
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.383.436.522.333	1.522.192.228.667

II. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	01	3.014.960.189.982	3.450.105.433.043
2- Các khoản giảm trừ doanh thu	02		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	10	3.014.960.189.982	3.450.105.433.043
4- Giá vốn hàng bán	11	2.770.581.125.786	3.200.372.467.441
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20	244.379.064.196	249.732.965.602
6- Doanh thu hoạt động tài chính	21	2.298.952.061	2.101.107.253
7- Chi phí tài chính	22	41.779.619.293	34.186.557.475
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	46.797.454.806	44.395.029.175
8- Chi phí bán hàng	24	1.450.902.649	1.652.227.308
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	149.481.950.000	115.873.072.811
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	30	53.965.544.315	100.122.215.261
11- Thu nhập khác	31	5.577.594.335	40.135.701.486
12- Chi phí khác	32	2.937.511.055	13.568.254.733
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	2.640.083.280	26.567.446.753
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	50	56.605.627.595	126.689.662.014

15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	69.756.831.066
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	11.735.690.416	-43.852.152.165
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60	44.869.937.179	100.784.983.113
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70	1.524	3.424

III. Các Chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	60,81	50,2
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	39,19	49,8
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	71,43	73,61
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	28,57	26,39
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	0,97	0,978
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,53	0,59
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,49	2,92
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	3,09	7,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	14,99	33,48
5	Hệ số nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu (lần)	2,46	2,79

IV. Báo cáo kết quả thực hiện chi trả tiền lương, thù lao HĐQT, viên chức quản lý, ban kiểm soát của Công ty năm 2020

- Tiền lương, tiền thù lao thành viên HĐQT, viên chức quản lý:

+ Tiền lương: 3.089.137.000 đồng.

+ Tiền thù lao: 232.500.000 đồng.

- Tiền lương, tiền thù lao của các thành viên BKS

+ Tiền lương: 475.590.000 đồng.

+ Tiền thù lao: 105.120.000 đồng.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



Phạm Duy Thanh

Số: 1261 /BC-TĐN

Cám Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020,
PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin đã được thông qua ngày 17/4/2018. Hội đồng quản trị Công ty xin trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua bản báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc đánh giá hoạt động quản lý kinh doanh ở Công ty trong năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ HĐQT năm 2021 như sau:

Phần 1
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện đúng và đầy đủ chức trách, nhiệm vụ của mình theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, HĐQT đã tổ chức họp 24 phiên bằng hình thức họp trực tiếp và gián tiếp, HĐQT đã ban hành 24 Nghị quyết và 88 quyết định quan trọng để chỉ đạo về các lĩnh vực SXKD của Công ty.

Các kỳ họp HĐQT đều được chuẩn bị kỹ về nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, bám sát tình hình thực tế SXKD của Công ty để đưa ra các quyết định kịp thời cho Giám đốc Công ty triển khai thực hiện nhằm đạt được các mục tiêu Đại hội đồng cổ đông đề ra. Cụ thể:

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Tham gia dự họp của các thành viên HĐQT:

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	24/24	100	
2	Phạm Duy Thanh	Thành viên HĐQT	24/24	100	
3	Đặng Thanh Bình	Thành viên HĐQT	24/24	100	
4	Đặng Quang Minh	Thành viên HĐQT	24/24	100	
5	Mai Huy Trung	Thành viên HĐQT	18/24	75	Nghỉ hưu từ 01/10/2020
6	Trần Thế Thành	Thành viên HĐQT	6/24	25	Tham gia từ 06/10/2020

1.2. Thành viên và cơ cấu của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty có 05 thành viên gồm:

- Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tịch HĐQT; Người đại diện phần vốn của TKV;
- Ông Phạm Duy Thanh, Thành viên HĐQT; Giám đốc điều hành;
- Ông Trần Thế Thành, Thành viên HĐQT. Trưởng ban QLV- TKV;
- Ông Đặng Thanh Bình, Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc;
- Ông Đặng Quang Minh, Thành viên HĐQT; Phó Giám đốc.

Trong 05 thành viên HĐQT có 03 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý của Công ty và 02 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

2. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT: (Chi tiết tại phụ lục kèm theo)

3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD:

3.1. Các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 giao:

Các chỉ tiêu SXKD được Đại hội cổ đông thông qua đều đạt hoặc xấp xỉ đạt, Thể hiện trong Báo cáo của Giám đốc Công ty (đã trình trước Đại hội).

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHCĐ 2020 (đc)	Thực hiện 2020	Tỷ lệ %
1	Bốc xúc đất đá	1000 m ³	21.000	21.690	103
2	Than nguyên khai sản xuất	1000 Tấn	1.750	1.687	96
3	Than sạch từ nguồn đất lẫn	1000 Tấn	610	618	101
4	Doanh thu tổng số	Tỷ.đồng	2.971	3.023	102
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	22.272	56.606	254
6	Thu nhập bình quân	Nghìn đ/ng/tháng	9.533	11.463	120
7	Cổ tức/vốn điều lệ	%	≥ 4	8	200

3.2. Các chỉ tiêu về bảo toàn và phát triển nguồn vốn của Công ty.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thời điểm (31/12)	
			Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	60,81	50,2
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	39,19	49,8
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	71,43	73,61

	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	28,57	26,39
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	0,978
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,53	0,59
5	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,09	7,05
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,49	2,92
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	14,99	33,48
6	Hệ số nợ /Vốn chủ sở hữu	lần	2,46	2,79
7	Vốn chủ sở hữu	tỷ đồng	395,304	401,772
8	Mức độ bảo toàn vốn	lần	Công ty SXKD có lãi, Công ty bảo toàn vốn.	Công ty SXKD có lãi, Công ty bảo toàn vốn

- Mức độ bảo toàn vốn: Công ty sản xuất kinh doanh có lãi, Công ty bảo toàn vốn;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 14,99% phản ánh hiệu quả tương đối cao của vốn đầu tư vào Công ty;

- Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2020 bằng 2,46 nhỏ hơn 3 (<3) đảm bảo quy định của Nhà nước và Tập đoàn.

3.3. Đánh giá về hoạt động và kết quả SXKD của Công ty:

Năm 2020 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến nhiều biến động đến kinh tế thế giới và nước ta, ngành Than. Từ đó cũng ảnh hưởng đến Công ty, ảnh hưởng nhiều nhất là điều hành giảm sản lượng khai thác, tiêu thụ than của TKV cũng như Công ty. Từ đó dẫn đến ảnh hưởng nhiều đến công tác QTCP của Công ty do biến động động về doanh thu.

Tuy nhiên với những điều kiện khó khăn như vậy nhưng Công ty đã xây dựng và triển khai thực hiện nhiều giải pháp khoán, quản trị chi phí, tăng doanh thu như: Giao và kiểm soát được cơ bản giá thành công đoạn các thiết bị chủ yếu. Đàm phán để giảm giá yếu tố đầu vào vật tư, sửa chữa thuê ngoài, công đoạn thuê ngoài VC đất đá, sàng tuyển chế biến SPNT. Tiếp tục triển khai giao khoán, thuê ngoài làm các dịch vụ để tiết kiệm chi phí và tiết giảm lao động phục vụ, cụ thể như: Giao khoán chi phí sử dụng văn phòng phẩm, thuê dịch vụ vệ sinh khu Văn phòng Công ty, thuê dịch vụ nấu ăn giữa ca, thuê xe đưa cán bộ lên khai trường, năm 2020 bắt đầu khoán xe điều hành sản xuất cho GD, PGD; khoán chi phí vệ sinh cho các đơn vị và phòng ban. Duy trì việc sử dụng dầu nhờn tái tạo, vá lốp, tốp ống dầu, giao ca ngoài khai trường để tiết kiệm chi phí. Triển khai được công tác nhật lệnh online từ đó tăng được thời gian hoạt động tăng năng suất thiết bị, giảm chi phí thuê

xe chở công nhân. Do đó kết quả SXKD năm 2020 của Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra trong thời gian sớm nhất.

Trong năm, ban lãnh đạo điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Công ty đã tăng cường công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, kết quả SXKD năm 2020 đã có lãi, lợi nhuận sau thuế 44,870 tỷ đồng, đảm bảo cổ tức và các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

4. Về nhiệm vụ giám sát của HĐQT đối với các cán bộ quản lý điều hành:

4.1. Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế

Trong năm 2020 Công ty đã ký kết thành công 1.600 hợp đồng kinh tế trong đó có 03 hợp đồng nguyên tắc với tổng giá trị giao dịch được thực hiện hơn 1.600 tỷ đồng. Các hợp đồng Công ty ký kết đều phù hợp với Luật Dân sự, Luật Thương mại và các quy định của Nhà nước, Tập đoàn Vinacomin. Trong quá trình thực hiện hợp đồng không có tranh chấp giữa Công ty với các đối tác.

4.2. Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020 Công ty vẫn tiếp tục tiến hành tổ chức và cơ cấu lại mô hình tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với điều kiện thực tế. Tinh giảm bộ máy gián tiếp và tăng cường lực lượng cho khu vực sản xuất chính. Đến nay Công ty còn 24 đơn vị đầu mối, trong đó có 13 Phòng chuyên môn, và 11 đơn vị Công trường, Phân xưởng sản xuất với tỷ lệ cán bộ quản lý hơn 11%.

Công ty đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch và quản trị chi phí trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu chi phí sản xuất sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư.

Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại toàn bộ định mức kinh tế kỹ thuật, cương quyết loại bỏ các thiết bị hoạt động không hiệu quả.

4.3. Công tác đầu tư xây dựng

Trong năm 2020 Công ty thực hiện kế hoạch đầu tư được 280,388/294,04 tỷ đồng = 95,2% kế hoạch điều chỉnh, trong đó bao gồm các dự án thực hiện chuyển tiếp, các dự án khởi công mới và chuẩn bị dự án điển hình như:

*** Công trình chuyển tiếp:**

- Dự án Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo Nai: HĐQT Công ty đã phê duyệt điều chỉnh và Công ty đã hoàn thành việc thẩm tra và quyết toán dự án trong tháng 12/2020.

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2019 - Công ty CP Than Đèo Nai-Vinacomin. Đã thực hiện đầu tư xong và đang kiểm toán trong năm 2020.

*** Công trình khởi công mới:**

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020: Hoàn thành việc lập, phê duyệt dự án, với giá trị là 234,24 tỷ đồng (Quyết định số 1346/QĐ-TĐN ngày 17/4/2020 của HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai). Hiện công ty đã tổ chức thực hiện dự án:

*** Công tác chuẩn bị dự án:**

- Dự án đầu tư khai thác cụm mỏ Cọc Sáu - Đèo Nai: Đã lập, hoàn thiện xong Đề cương – Dự toán và KHLCNT công tác chuẩn bị dự án (các công việc chuẩn bị trước). Hiện HĐQT đã phê duyệt.

- Dự án Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2021: Đã lập xong Báo cáo nghiên cứu khả thi trong tháng 12/2020, hiện đã được TKV thông qua.

* **Đánh giá:** Về cơ bản Công tác đầu tư thực hiện đảm bảo đúng tiến độ, giá trị thực hiện đạt 95,2% đáp ứng yêu cầu. Công tác chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư..., Công ty thực hiện đúng quy định hiện hành về Quản lý đầu tư và xây dựng của Nhà nước cũng như của TKV. Tuy nhiên, Kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng còn thấp, mới đạt 95,2% so với kế hoạch điều chỉnh (so với Nghị quyết Đại hội chỉ đạt: 280,388/340,5 tỷ đồng đạt 82,3%).

4.4. Trả lương người lao động:

Hiện nay Công ty đã ban hành hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của riêng mình tại Quyết định số 1363/QĐ-TĐN ngày 20/4/2020 của HĐQT Công ty thay thế cho hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương đã được ban hành trước đây tại Quyết định số 60/QĐ-TĐN ngày 05/01/2019 của HĐQT, trên cơ sở sử dụng hệ thống thang, bảng lương và phụ cấp lương của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Do vậy, năm 2020 Công ty đã xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở thang bảng lương, các chế độ chính sách và hệ thống định mức của Tập đoàn Vinacomin. Trong năm 2020 Công ty đã thực hiện trả lương người lao động đạt bình quân đạt: 11,463/9,533 triệu đồng/người tháng tăng 20% so với kế hoạch.

5. Thực hiện mối quan hệ công tác với các tổ chức Đảng, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác:

Trong năm 2020 Ban Giám đốc đã thực hiện tốt sự phối hợp giữa HĐQT, Giám đốc, Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức chính trị khác trong Công ty. Sự phối kết hợp đó thể hiện bằng các Nghị quyết liên tịch giữa Giám đốc- Công đoàn, Giám đốc- Đoàn thanh niên trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty. Trong năm đã phối hợp ban hành Quy chế số 05-QCPH/ĐU- HĐQT ngày 21/8/2020 Phối hợp công tác giữa Đảng ủy với HĐQT Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin.

* **Đánh giá chung:** Trong năm 2020 Hội đồng Quản trị đã tăng cường công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý, nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra. Ngoài ra, HĐQT còn chú trọng công tác quản trị rủi ro, triển khai đồng thời việc tiêu chuẩn hóa các quy trình, quy chế quản trị; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực thi các quy chế này trong mọi hoạt động của Công ty.

Trong năm qua, Hội đồng Quản trị Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao, các thành viên HĐQT đã phát huy hết khả năng, năng lực của mình, thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, đồng thời tuyệt đối trung thành không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ, tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Phần 2
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2021.

Căn cứ kế hoạch phối hợp SXKD giữa Tập đoàn với Công ty và nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao, trên cơ sở điều kiện sản xuất thực tế của Công ty, Hội đồng Quản trị Công ty đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2021, cụ thể như sau:

1. Những chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2021

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Ghi chú
1	Đất đá bóc xúc	1000 m ³	19.500	
2	Than NK sản xuất	1000 tấn	1.700	
3	Than chế biến sâu	1000 tấn	450	Chế biến từ đất lẫn than
4	Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn	11,47	
5	Đầu tư xây dựng	Tr.đồng	109.308	
6	Doanh thu tổng số	Tr.đồng	2.654.000	
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.807	
8	Thu nhập bình quân	đ/n/tháng	9.584.000	
9	Khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần	0,78	
10	Hệ số nợ phải trả	lần	3,24	
11	Trả cổ tức	%/Vốn ĐL	≥ 4	

2. Về công tác chỉ đạo điều hành sản xuất và các giải pháp thực hiện:

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao và điều kiện thực tế của Công ty trong năm 2021, để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu nêu trên, Hội đồng quản trị Công ty đề ra một số giải pháp chỉ đạo chủ yếu đó là:

(1) Giữ vững kỷ cương điều hành, thực hiện nghiêm túc trình tự, phương hướng kỹ thuật. Bố trí thiết bị hợp lý, đồng bộ, đặc biệt quan tâm hơn nữa đến điều kiện sản xuất cả hệ thống trong Công ty cũng như các Đơn vị thuê ngoài. Điều hành vị trí xúc bóc, cung độ vận chuyển đất đá phù hợp với điều kiện thời tiết. Quan tâm hơn nữa công tác làm đường để nâng cao năng suất thiết bị và đảm bảo an toàn. Tổ chức bơm nước sớm, phấn đấu hết tháng 10 cạn nước. Tiếp cận nhanh đày móng tạo diện khai thác than quý IV năm 2021. Quan tâm đến việc giao ca ngoài khai trường để tiết kiệm chi phí.

(2) Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành nhiệm vụ Đại hội đồng cổ đông giao, đảm bảo hiệu quả SXKD vượt lợi nhuận đảm bảo cổ tức cho cổ đông. Tăng cường áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào việc quản lý sản xuất để tiết giảm chi phí trên cơ sở quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tiết kiệm vật tư, nâng cao năng suất lao động, tăng cường công tác chọn lọc than và chế biến sâu tận thu than, quản trị tốt tài nguyên, nâng cao chất lượng sản phẩm tiêu thụ.

(3) Rà soát, cân đối lao động hợp lý từng khâu, từng bộ phận, đảm bảo đủ lao động trong dây chuyền nhất là lao động kỹ thuật. Giao kế hoạch lao động - tiền lương các chức danh ngành nghề theo hướng dẫn của TKV trong năm 2021. Xây dựng và ban hành các quy chế tiền lương, tiền thưởng hợp lý đặc biệt chú trọng đến

các đối tượng trực tiếp làm ra sản phẩm, phần đầu thu nhập cao hơn hoặc bằng năm 2020. Tăng cường kiểm soát việc ăn chia phân phối tiền lương, tiền thưởng. Tiếp tục triển khai đánh giá hiệu quả công việc theo công cụ KPIs tới tất cả các phòng ban. Tăng cường công tác đào tạo với mục tiêu “mỗi người giỏi một nghề nhưng phải biết nhiều nghề” để đáp ứng yêu cầu sản xuất. Đối với công tác cán bộ cần chủ động trong việc xây dựng các phương án cụ thể để từng bước tinh giảm hợp lý với quy mô sản xuất đảm bảo theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Tinh giảm số lượng lao động phụ trợ, phục vụ và lao động gián tiếp, theo đó số lao động này phải giảm hàng năm từ 1-2% cho đến khi đạt tỷ lệ theo quy định của Tập đoàn. Nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, kiểm soát dịch bệnh cho người lao động nhất là có phương án cụ thể về phòng chống dịch Covid-19.

(4) Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung các Quy chế quản lý theo đúng quy định của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát đến các đơn vị, ngoài ra phối hợp cùng các phòng ban chức năng thường xuyên tổ chức đợt kiểm tra theo chuyên đề để nâng cao hiệu quả công tác quản lý chung của Công ty. Tuyên truyền về chính sách pháp luật của Nhà nước, ngày Pháp luật. Thực hiện tiếp dân đúng nguyên tắc, giải quyết các đơn thư kiến nghị kịp thời, đúng luật.

(5) Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nghiêm Chi thị số 29/CT-TTg ngày 02/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 09/5/2019 của Tỉnh ủy “về tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản; tăng cường công tác bảo vệ ANTT bảo vệ tài sản bảo vệ tài nguyên than” nhất là trong dịp Bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Hội đồng nhân dân các cấp; Làm tốt công tác bảo vệ ranh giới mỏ nhất là khu vực Đông Khe Sim, Nam Khe Tam, khu vực Bãi thải Nam Đèo Nai, bảo vệ tốt tài sản vật tư, than.... ; Quản lý chặt chẽ các phương tiện ô tô, xe máy ra vào mỏ. Thực hiện tốt quy chế phối hợp với chính quyền địa phương về công tác đảm bảo ANTT; Thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong doanh nghiệp; Thực hiện tốt nghĩa vụ quân sự và các chính sách hậu phương quân đội. Quản lý chặt chẽ số vũ khí trang thiết bị hiện có theo đúng qui định.

(6) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trong và ngoài Công ty để kịp thời phản ánh chân thực, khách quan, sinh động các hoạt động sản xuất, kinh doanh, văn hóa, xã hội của Công ty, nhất là những khó khăn thách thức mà Công ty đang gặp phải và các tấm gương lao động tiên tiến, vượt khó đi lên để người lao động nói riêng và xã hội nói chung thấu hiểu, đồng thuận chia sẻ và các cấp chính quyền địa phương, Tập đoàn kịp thời hỗ trợ.

(7) Tiếp tục chỉ đạo, quan tâm đến công tác cải tạo và phục hồi hoàn nguyên môi trường, phần đầu xây dựng Công ty trở thành mỏ Hiện đại - An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp; Triển khai thực hiện ngay công tác BVMT sau khi có KH được TKV thông qua; Thực hiện vận hành tốt Hệ thống quản lý môi trường theo Tiêu chuẩn ISO 14001: 2015; Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác thực hiện pháp luật về BVMT. Duy trì và phát triển văn hóa, thương hiệu của Công ty theo hướng hiện đại gắn với kỷ luật đồng tâm, truyền thống vượt khó, tăng cường mở rộng mối quan hệ với các cấp Chính quyền địa phương góp phần xóa đói, giảm nghèo. Phát triển nguồn nhân lực, tham gia chương trình xây dựng nông thôn mới và giữ vững an ninh trật tự xã hội trên địa bàn thành phố Cẩm Phả.

(8) Không ngừng củng cố xây dựng hệ thống chính trị, đoàn thể: Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh để tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Công ty ngày càng bền vững và phát triển mạnh mẽ.

3. Về Công tác kiện toàn Cơ cấu của Hội đồng quản trị.

Vừa qua Quốc hội và Chính phủ đã ban hành một số văn bản pháp luật có liên quan đến thành viên độc lập hội đồng quản trị (tại Khoản 2 điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14; Điều 41 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14; Điều 276, Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ), theo đó như cơ cấu HĐQT Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin như hiện nay phải có một thành viên độc lập.

Hiện nay HĐQT của Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin đang ở năm cuối của nhiệm kỳ 2017-2022. HĐQT công ty xin ý kiến và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 cho phép HĐQT sẽ giữ nguyên như hiện nay, hoạt động hết nhiệm kỳ và đến kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 sẽ cơ cấu đủ thành phần theo quy định pháp luật và bầu HĐQT nhiệm kỳ tiếp theo.

Trên đây là toàn bộ nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020, phương hướng năm 2021, Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin xin báo cáo Quý vị cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Đăng trên Website;
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.



PHỤ LỤC
NGHỊ QUYẾT CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2020

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	Số 01/NQ-HĐQT	20/01/2020	<p>1. Thông qua vay ngắn hạn, dài hạn phục vụ SXKD năm 2020</p> <p>2. Thông qua chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.</p>
2	Số 02/NQ-HĐQT	12/02/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 01 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 2 năm 2020</p> <p>2. Phê duyệt KH Đầu tư xây dựng năm 2020</p> <p>3. Phê duyệt điều chỉnh mức trích lập dự phòng khoản đầu tư tài chính dài hạn</p> <p>4. Thông qua nội dung, KH Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p>
3	Số 03/NQ-HĐQT	28/02/2020	<p>1. Thống nhất thông qua tờ trình nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2020 từ dự phòng lên chính thức đối với dự án “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020”</p> <p>2. HĐQT thống nhất đề Người đại diện phần vốn báo cáo TKV nội dung dự án và chuyển bước kế hoạch ĐTXD năm 2020 từ dự phòng lên chính thức đối với dự án “Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020”.</p>
4	Số 04/NQ-HĐQT	26/3/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 3 quý I và phương hướng nhiệm vụ SXKD quý II, tháng 4 năm 2020</p> <p>2. Thông qua phê duyệt quyết toán quỹ lương của Công ty năm 2019</p> <p>3. Thông qua bổ nhiệm lại cán bộ</p> <p>4. Thông qua chủ trương thanh lý, nhượng bán TSCĐ</p> <p>5. Thông qua giải thể phân xưởng Xây dựng – Môi trường</p> <p>6. Thông qua chủ trương bổ nhiệm cán bộ cấp công ty</p> <p>7. Phê duyệt điều chỉnh TMĐT và cơ cấu khoản mục chi phí dự án “Đầu tư 10 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90-100 tấn vận tải đất đá năm 2019”</p> <p>8. V/v phê duyệt nhu cầu vốn lưu động và chỉ tiêu tài chính</p> <p>9. Phê duyệt phương án sản xuất than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2020</p> <p>10. Phê duyệt quy chế thực hiện dân chủ cơ sở</p> <p>11. Thông qua nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên năm 2020.</p>
5	Số 05/NQ-HĐQT	06/04/2020	<p>1. V/v phê duyệt dự toán và KHLC nhà thầu PA: SX than cám 8 từ SP ngoài than năm 2020</p> <p>2. V/v phê duyệt dự án Đầu tư thiết bị PVSX năm 2020.</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
6	Số 06/NQ-HĐQT	17/4/2020	<p>1. Thông qua kế hoạch tuyển dụng lao động năm 2020</p> <p>2. V/v phê duyệt dự toán và KHLC nhà cung cấp phân việc "thuê ngoài dịch vụ cung cấp bữa ăn giữa ca và bồi dưỡng độc hại"</p> <p>3. V/v chuyển bước kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 từ dự phòng lên chính thức (công trình khởi công mới) và phê duyệt dự án "Đầu tư thiết bị phục vụ sản xuất năm 2020</p> <p>4. V/v phê duyệt quy chế Tài chính</p> <p>5. V/v phê duyệt áp dụng hệ thống thang bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong Công ty.</p> <p>6. V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.</p>
7	Số 07/NQ-ĐHĐCĐ	21/4/2020	1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2020.
8	Số 08/NQ-HĐQT	28/4/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 04 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 5 năm 2020</p> <p>2. Thông qua phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án "Đầu tư thiết bị phục vụ bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018"</p> <p>3. V/v thông qua quỹ thưởng Ban quản lý điều hành năm 2019.</p>
9	Số 09/NQ-HĐQT	15/5/2020	<p>1. Thông qua phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án "Đầu tư thiết bị phục vụ bổ sung, nâng cao năng lực sản xuất năm 2018"</p> <p>2. Việc thoái vốn đầu tư tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm phả-TKV.</p>
10	Số 10/NQ-HĐQT	29/5/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 5 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 6 năm 2020</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm lại cán bộ- Phó Giám đốc.</p>
11	Số 11/NQ-HĐQT	18/6/2020	<p>1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành dự án: Đầu tư 10 xe ô tô tải tự đổ khung cứng, tải trọng 90÷100 tấn vận tải đất đá năm 2019- Công ty Cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin</p> <p>2. Thông qua việc bổ nhiệm lại chức vụ trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ mỏ.</p>
12	Số 12/NQ-HĐQT	6/7/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD 6 tháng và phương hướng nhiệm vụ SXKD quý III, 6 tháng cuối năm 2020</p> <p>2. Thông qua bãi bỏ quy chế lựa chọn nhà cung cấp bằng quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty</p> <p>3. V/v thành lập tổ thẩm định dự án đầu tư XD công trình Cải tạo mở rộng mỏ than Đèo nai (điều chỉnh).</p>
13	Số 13/NQ-HĐQT	27/7/2020	1. Phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công (phương án thi công)- Dự toán khối lượng năm 2020 thuộc Phương án thăm dò phục vụ khai thác giai đoạn 2019-2020, kế hoạch 5 năm

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>2021-2025 trong ranh giới Giấy phép khai thác số 2817/GP-BTNMT ngày 31/12/2008 mỏ than Đèo Nai</p> <p>2. Phê duyệt phương án, dự toán công trình: quan trắc dịch động bờ mỏ bãi thải phục vụ khai thác tại Công ty CP than Đèo Nai - Vinacomin năm 2020</p> <p>3. Thành lập tổ thẩm tra quyết toán các công trình hoàn thành.</p>
14	Số 14/NQ-HĐQT	07/8/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 7 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 8 năm 2020</p> <p>2. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành thuê bốc xúc, vận chuyển đất đá năm 2019 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai</p> <p>3. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài bốc xúc, vận chuyển đất đá đợt 2 năm 2019 các khu vực thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai</p> <p>4. Phê duyệt quyết toán công trình hoàn thành thuê ngoài chế biến, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2019 thuộc khai trường mỏ than Đèo Nai</p> <p>5. Thông qua thay đổi nhân sự TV HĐQT công ty</p> <p>6. Thành lập tổ thẩm tra quy chế quản lý đầu tư và xây dựng trong công ty Cổ phần than Đèo Nai-Vinacomin</p> <p>7. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng công trình Cải tạo Mở rộng mỏ than Đèo Nai-Công ty CP than Đèo Nai-TKV (điều chỉnh); Tổng mức đầu tư điều chỉnh là: 864.297.602tr.đồng.</p>
15	Số 15/NQ-HĐQT	21/8/2020	<p>1. Phê duyệt quy chế quản lý đầu tư và xây dựng-Công ty Cp than Đèo Nai-Vinacomin</p> <p>2. Phê duyệt chuyển bước Dự án đầu tư năm 2020 từ kế hoạch đầu tư xây dựng dự phòng lên kế hoạch chính thức</p> <p>3. Thành lập tổ thẩm định Quy chế quản lý công nợ.</p>
16	Số 16/NQ-HĐQT	31/8/2020	<p>1. Thông qua kết quả SXKD tháng 8 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 9 năm 2020</p> <p>2. Sắp xếp cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm cán bộ</p> <p>3. Phê duyệt quy chế quản lý công nợ Công ty Cổ phần than Đèo Nai- Vinacomin</p> <p>4. Thông qua Báo cáo kết quả thoái vốn của Công ty tại Công ty cổ phần Nhiệt điện Cẩm phả và phương án sử dụng.</p>
17	Số 17/NQ-HĐQT	24/9/2020	<p>1. Xem xét thông qua quy chế quản lý Lao động và tiền lương của Công ty</p> <p>2. V/v bổ nhiệm lại cán bộ</p> <p>3. V/v tăng sản lượng đất bóc và bổ sung khối lượng thuê ngoài</p> <p>4. Xem xét việc xây dựng quy chế về giám sát, kiểm tra</p> <p>5. Thống nhất quy trình triển khai các công văn của Tập đoàn gửi Người đại diện phần vốn của KV tại Công ty</p> <p>6. Về việc tham gia ý kiến Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021.</p>
18	Số 18.1/NQ-HĐQT	06/10/2020	<p>1. V/v thay đổi nhân sự trong HĐQT</p>

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
18	Số 18.2/NQ-HĐQT	06/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phân công nhiệm vụ thành viên HĐQT 2. Phân công nhiệm vụ người quản trị Công ty và thư ký Công ty 3. Xem xét thông qua việc sửa đổi một số điều trong Quy chế quản lý Lao động và Tiền lương của Công ty 4. Xem xét phê duyệt, ban hành quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của CSH trong công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin 5. Xem xét việc triển khai chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện các quy chế quản lý của Công ty đồng bộ với các quy chế của TKV 6. Về thông qua kết quả SXKD tháng 9 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 10 quý IV năm 2020.
19	Số 19/NQ-HĐQT	15/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2020 (điều chỉnh).
20	Số 20/NQ-HĐQT	29/10/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thông qua kết quả SXKD tháng 9 và phương hướng nhiệm vụ SXKD tháng 10 quý IV năm 2020 2. V/v ban hành quy chế giám sát, kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của CSH trong công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin 3. V/v triển khai thực hiện công văn số 4934/TKV-KH ngày 13/10/2020 của TKV v/v Giải quyết đề nghị của Công ty chế biến than Quảng Ninh tại văn bản số 1776/CBTQN" 4. Thông qua ký hợp đồng, giao dịch giữa Công ty CP Than Đèo Nai- Vinacomin với doanh nghiệp và người có liên quan 5. Về đề nghị phê duyệt kế hoạch thuê ngoài các công đoạn PVSX năm 2021 của Công ty 6. Về đề nghị thông qua đề cương-DT và KHLCNT công tác chuẩn bị Dự án đầu tư thiết bị phục vụ SX năm 2021. 7. Bổ nhiệm lại Phó giám đốc Công ty 8. Về đề nghị phê duyệt dự toán, kế hoạch LCNT nhà cung cấp các phương án thuê ngoài vận chuyển đất đá, sản xuất than sạch từ sản phẩm ngoài than năm 2021.
21	Số 21/NQ-HĐQT	23/11/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt dự toán, kế hoạch LCNT, nhà cung cấp các phương án thuê ngoài vận chuyển đất đá, sản xuất than cám 6+7; than cám 8 từ sản phẩm ngoài than năm 2021 2. Phê duyệt dự toán, kế hoạch LCNCC phương án Thuê ngoài vận chuyển Than, công nghệ năm 2021 3. Phê duyệt dự toán, kế hoạch lựa chọn NCC phương án "thuê ngoài dịch vụ cung cấp bữa ăn và bồi dưỡng độc hại" 4. Về đề nghị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo mở rộng mỏ Than Đèo Nai- Công ty CP Than Đèo Nai- TKV (điều chỉnh).
22	Số 22/NQ-HĐQT	04/12/2020	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xem xét thông qua kiểm điểm, đánh giá cán bộ 2. V/v bổ nhiệm lại cán bộ 3. Về ban hành quy chế quản lý TSCĐ Công ty CP Than Đèo nai- Vinacomin

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
			<p>4. Thông qua kế hoạch tạm giao SXKD năm 2021 của Công ty</p> <p>5. Thông qua báo cáo kết quả SXKD tháng 11 và kế hoạch SXKD tháng 12 năm 2020.</p>
23	Số 23/NQ-HĐQT	24/12/2020	<p>1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành Dự án đầu tư xây dựng công trình cải tạo mở rộng mỏ Than Đèo Nai - Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - TKV (điều chỉnh)</p> <p>2. Về ban hành Quy chế quản lý tài sản cố định Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin</p> <p>3. Về xem xét Quy chế kiểm toán nội bộ Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Vinacomin</p> <p>4. Về phê duyệt đề cương - Dự toán và kế hoạch LCNT công tác chuẩn bị DA đầu tư cụm mỏ Cọc Sáu- Đèo Nai</p> <p>5. Về thông qua kế hoạch SXKD năm 2021</p> <p>6. Về thông qua báo cáo kết quả SXKD tháng 12/2020 và kế hoạch SXKD tháng 01/2021.</p>
24	Số 24/NQ-HĐQT	31/12/2020	<p>1. Phê duyệt điều chỉnh một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020.</p>

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN
Số: 1262 /BC-TĐN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cám Phá, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

Về việc Chi trả tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty

Kính gửi: Quý vị cổ đông

1. Chi trả tiền lương, thưởng thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2020:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin năm 2020; Căn cứ kết quả SXKD năm 2020 của Công ty; Mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD Công ty năm 2020 được chi trả như sau:

ĐVT: Triệu đồng

T.T	Chức danh	Số người	Lương		Thù lao		Ghi chú
			S. Người	Tiền	S. Người	Tiền	
1	Hội đồng quản trị	06	01	341,167	05	232,50	
2	Ban kiểm soát	03	01	475,590	02	105,12	
3	Người quản lý	06	06	2.747,970			
	Cộng			3.564,727		337,62	

2. Đề xuất mức tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, BGD năm 2021:

Căn cứ Điều 6, Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền lương đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 về việc ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong TKV; Theo đó mức tiền lương của Người quản lý doanh nghiệp của Công ty được xếp vào (nhóm II-hạng I) trong bảng Phụ lục 04 của Quyết định. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương bình quân kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách. Mức tiền lương thực hiện của Ủy viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được quyết toán căn cứ vào kết quả SXKD của Công ty;

Căn cứ công văn số 6118/TKV-KH ngày 23/12/2020 của Tập đoàn về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch PHKD năm 2021 và Căn cứ mức tiền lương bình quân thực hiện năm 2020 của Người quản lý và các chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động kế hoạch của năm 2021 so với thực hiện năm 2020;

Do vậy Hội đồng quản trị Công ty đề xuất mức tiền lương kế hoạch và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2021 của các chức danh Người quản lý Công ty và tiền thù lao cho HĐQT, BKS và lương của Ủy viên HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách năm 2021 của Công ty, cụ thể như sau:

a) Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS kiêm nhiệm:

TT	Chức danh	Mức lương hạng I nhóm II (đ/người/tháng)	Mức thù lao (đồng/người/tháng)
1	Chủ tịch HĐQT	25.700.000	$25.700.000 \times 1 \times 20\% = 5.140.000$
2	Ủy viên HĐQT	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$
3	Trưởng BKS	22.900.000	Chuyên trách không hưởng thù lao
4	Ủy viên BKS	21.900.000	$21.900.000 \times 1 \times 20\% = 4.380.000$

b) Mức Tiền lương của Người quản lý Công ty và Trưởng BKS:

TT	Chức danh	Số lượng (người)	TLBQ 1 tháng TH năm 2020 (1000đ)	TL KH 1 tháng năm 2021 (1000đ)	Quỹ lương KH năm 2020 (1000đ)
1	Giám đốc	1	42.757	37.083	445.000
2	Trưởng BKS	1	39.652	34.350	412.200
3	UV HĐQT	1	37.927	0	0
3	Phó giám đốc	4	151.708	131.400	1.576.800
4	Kế toán trưởng	1	34.650	30.000	360.000
	Tổng cộng	8	306.694	232.833	2.794.000

Tổng mức tiền lương và thù lao Công ty sẽ trả cho các thành viên HĐQT, BKS làm công tác kiêm nhiệm và lương của Người quản lý Công ty, Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2021 là: **3.171.040.000** đồng, cụ thể:

TT	Chức danh quản lý	Số lượng (người)	Tiền thù lao (đồng/năm)	Tiền lương (đồng/năm)
1	Chủ tịch HĐQT	01	61.680.000	
2	Ủy viên HĐQT	04	210.240.000	
3	Trưởng BKS	01	0	412.200.000
4	Ủy viên BKS	02	105.120.000	
5	Giám đốc	01		445.000.000
6	Phó giám đốc	04		1.576.800.000
7	Kế toán trưởng	01		360.000.000
	Tổng cộng		377.040.000	2.794.000.000

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1269 /BC-TĐN

Cám Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

**Hoạt động của Ban kiểm soát và giám sát hoạt động quản lý của HĐQT,
Ban Giám đốc điều hành năm 2020**

Kính thưa: Các quý vị cổ đông!

Thực hiện nhiệm vụ báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điều 139 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH13; Điều 299 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Nghị định hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng. Ban kiểm soát báo cáo

I. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty; Kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc.

1. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc

HĐQT Công ty thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở tuân thủ pháp luật, Điều lệ hoạt động của Công ty; triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội ĐCĐ kịp thời, thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ra quyết định của HĐQT, Giám đốc công ty.

HĐQT Công ty thường xuyên thực hiện các quy định về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra, đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

HĐQT chỉ đạo công bố thông tin kịp thời, công khai minh bạch trong quản lý điều hành, thường xuyên giữ mối liên hệ và quan hệ với cổ đông theo quy định của pháp luật.

Thông qua Giám đốc Công ty bổ nhiệm các cán bộ quản lý các phòng ban, đơn vị hoàn thiện tổ chức bộ máy trong Công ty theo thẩm quyền.

Thù lao của HĐQT thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông hàng năm thông qua.

Năm 2020 HĐQT Công ty đã họp 24 phiên ban hành 24 Nghị quyết.

Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện kịp thời nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty và cụ thể hoá các quy chế quản lý, các nghị quyết của HĐQT thành các quy định quyết định, khắc phục khó khăn đề ra biện pháp quản lý phù hợp trong điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

Chấp hành đúng các quy định của Pháp luật, thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo, chỉ đạo điều hành đảm bảo an toàn vốn tài sản - an toàn lao động.

2. Kết quả đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Giám đốc và các Cổ đông

Việc phối hợp giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và cán bộ quản lý được thực hiện thường xuyên. Các phòng ban, đơn vị trong Công ty phối hợp, cung cấp tài liệu theo yêu cầu góp phần giúp hoạt động của Ban kiểm soát đạt kết quả.

Năm 2020 Ban kiểm soát không nhận được yêu cầu nào của các cổ đông đang nắm giữ cổ phần của Công ty về hoạt động SXKD, HĐQT và Ban Giám đốc điều hành.

3. Kết quả kinh doanh, tình hình hoạt động và tài chính Công ty

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NGHI QUYẾT ĐẠI HỘI 2020	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2019	Tỷ lệ TH/KH 2020 (%)	Tỷ lệ TH 2020 so 2019 (%)
1	2	3	4	5	6	7=5/4	8=5/6
1	Than sản xuất	1.000 tấn	2.300	2.305	2.503	100	92
-	Than nguyên khai	„	1.750	1.687	1.946	96	87
-	Than sạch từ ĐDLT	„	610	618	557	101	111
2	Than tiêu thụ	1.000 tấn	2.338	2.321	2.406	99	96
3	Đất đá bóc xúc	1.000 m ³	21.000	21.690	23.355	103	93
4	Hệ số bóc	M ³ /tấn	12	12,86	12	107	107
5	Doanh thu tổng số	Tỷ đồng	2.971	3.023	3.493	102	87
6	Đầu tư xây dựng	Tỷ đồng	340,5	280,3	363	82,3	77,2
7	Tiền lương b/q	1000đ/n/t	9.533	11.463	11.197	120	102
8	Lợi nhuận (trước Thuế)	Tỷ đồng	22,272	56,606	126,689	254	45
9	Chi trả cổ tức	%	4	8	10	200	80

Đánh giá chung: Bên cạnh những thuận lợi và những khó khăn của Công ty; với sự nỗ lực cố gắng, chung sức vượt khó của tập thể CBCNV, sự chỉ đạo, giúp đỡ của Tập đoàn, địa phương, đối tác, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức nhiệm vụ phối hợp kinh doanh năm 2020. Công tác An toàn, An ninh, An sinh được giữ vững, đóng góp tích cực vào sự ổn định phát triển của Công ty, của Tập đoàn, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước, ổn định công ăn việc làm, thu nhập cho gần 2.000 CBCNV người lao động, tiếp tục giữ vững và tạo tiền đề tốt cho sản xuất của Công ty trong các năm tiếp theo.

Ban kiểm soát thống nhất với sự đánh giá, phân tích các giải pháp chỉ đạo của Ban Giám đốc điều hành và chi tiết các số liệu tại báo cáo kết quả SXKD năm 2020 của Công ty.

II. Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty.

1. Đánh giá hoạt động của BKS

BKS thực hiện nghiêm túc trách nhiệm và quyền hạn được cổ đông góp vốn ủy quyền. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ Ban kiểm soát theo quy định tại Luật doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của BKS Công ty.

Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu về sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình soạn thảo và ban hành các quy trình, quy chế quản lý của

Công ty nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót và đề xuất kiến nghị, giải pháp phù hợp.

BKS tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch trọng tâm một số nội dung năm 2020: Công tác mua sắm quản lý sử dụng vật tư, sửa chữa TĐT TSCĐ; sử dụng quỹ lương, thuê ngoài bốc xúc vận chuyển năm 2020... theo kế hoạch công tác.

2. Tổng kết các cuộc họp trong năm 2020

Năm 2020 Ban kiểm soát tổ chức 04 cuộc họp, số lượng thành viên tham gia đầy đủ (3/3), các cuộc họp đều có biên bản với các nội dung:

- Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của các thành viên, đánh giá công tác tổ chức kinh doanh xem xét tình hình tài chính của Công ty.

- Thống nhất nội dung biên bản kiểm tra định kỳ quý, năm. Đánh giá thực hiện công tác trọng tâm trong kỳ.

Kết quả làm việc của Ban: Sau mỗi kỳ làm việc Ban đã trao đổi trực tiếp với Ban lãnh đạo Công ty, các trưởng/phó phòng và cá nhân thực hiện nhiệm vụ về một số nội dung kiểm tra; các nguy cơ tiềm ẩn rủi ro đều được BKS trao đổi trực tiếp và/hoặc ghi nhận trong biên bản làm việc và thông báo để đơn vị xử lý và phòng ngừa.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS

Ban kiểm soát có 3 kiểm soát viên; 01 Trưởng ban chuyên trách; 02 thành viên hoạt động kiêm nhiệm tiền lương và thù lao Ban kiểm soát năm 2020 như sau: Tiền lương: 475 triệu đồng; tiền thù lao: 105 triệu đồng.

III. Kết luận.

Công ty đã Thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Chủ tịch HĐQT, HĐQT, Giám đốc Công ty.

Công ty thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của Công ty đại chúng. Quản lý, điều hành đơn vị theo Điều lệ, các quy chế nội bộ của đơn vị.

Công ty bảo toàn vốn, chi trả cổ tức cho cổ đông theo quy định.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.



TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN ĐÈO NAI-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1268 /BC-TĐN

Cám Phả, ngày 19 tháng 4 năm 2021

BÁO CÁO

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2020

Kính thưa: Các quý cổ đông!

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần Than Đèo Nai-Vinacomin đã được sửa đổi bổ sung thông qua ngày 17 tháng 4 năm 2018;

Căn cứ Quy chế hoạt động Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin số 1986/TĐN-BKS ngày 18/7/2016,

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại Hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Than Đèo Nai - Vinacomin kết quả thẩm định Báo cáo Tài chính (BCTC) năm 2020 như sau:

BKS thẩm định BCTC của Công ty trên cơ sở các báo cáo phản ánh khách quan tình hình hoạt động SXKD và thực trạng tài chính Công ty tại thời điểm lập báo cáo.

+ Các báo cáo tài chính năm 2020 do Ban Giám đốc điều hành cung cấp gồm biểu mẫu ban hành kèm theo TT số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014

- Bảng cân đối kế toán (mẫu số B01-DN)
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (mẫu số B02-DN)
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (mẫu số B03a-DN)
- Thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019 (mẫu số B09-DN)
- Báo cáo quản trị nội bộ

+ Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2020 của Công ty TNHH kiểm toán PKF tại báo cáo số: 59/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 25 tháng 3 năm 2021.

+ Các tài liệu, số liệu kế toán khác theo yêu cầu của Ban Kiểm Soát

Ban kiểm soát rà soát các khuyến nghị và bút toán đề nghị điều chỉnh của kiểm toán độc lập.

+ Một số chỉ tiêu đánh giá trên cơ sở báo cáo tài chính năm 2020 thời điểm 31/12/2020.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH	Năm 2019	Năm 2020	So sánh	
						TH/KH	Năm 2020/2019
A	B		1	2	3	4=3-1	5=3-2
1	Hệ số thanh toán hiện thời	lần	0,55	0,978	0,97	0,42	-0,008
2	Hệ số nợ/Vốn CSH	lần	3,9	2,79	2,46	-1,44	-0,33

3	Định mức vốn lưu động	tr.đ	180.000	194.988	179.016	-984	15.972
4	Hệ số phản ánh cơ cấu tài sản						
	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn	%		49,8	39,19		-10,61
	Tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn	%		50,2	60,81		+10,61
5	Hệ số về khả năng sinh lời						
a	Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA)	%		7,05	3,09		-3,959
b	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	%		33,48	14,99		-18,49

* Vốn chủ sở hữu:

Tại thời điểm 31/12/2020 vốn chủ sở hữu của Công ty là: 395,304 tỷ đồng (MS410). Trong đó vốn góp của Chủ sở hữu là: 294,390 tỷ đồng (Ms 411). Trong năm Công ty không có sự biến động về tăng, giảm vốn góp. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của TKV là 65% tương ứng số vốn góp là: 191,354 tỷ đồng, các cổ đông khác nắm giữ là 35% tương ứng với số vốn góp: 103,036 tỷ đồng.

Công ty quản lý nợ theo quy chế quản lý nợ số 3030/QĐ-TĐN ngày 31/08/2020. Tại thời điểm 31/12/2020 Trên cơ sở phân tích tuổi nợ của Công ty, Công ty không có nợ quá hạn, không có nợ khó đòi phát sinh mới.

* Kiểm kê tài sản:

Tại thời điểm 01/01/2021, Công ty đã tổ chức kiểm kê tài sản, vật tư, hàng hóa, CCDC theo Quyết định số 4314/QĐ-TĐN ngày 07/12/2020 về việc thành lập Hội đồng kiểm kê và phương án kiểm kê số 4315/TĐN-KT ngày 7/12/2020. Kết quả kiểm kê theo báo cáo của Công ty: không có tài sản bị thiếu hụt, các vật tư được đánh giá phân loại sau kiểm kê.

Lợi nhuận sau thuế: 44,870 tỷ đồng. Trong năm Công ty đã hạch toán điều chỉnh khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại 11,735 tỷ đồng của năm 2019. Công ty đã thực hiện một số biện pháp bảo toàn vốn: Mua bảo hiểm tài sản năm 2020: 6,7 tỷ đồng; Khoản đầu tư tài chính dài hạn tại Công ty CP Nhiệt điện Cẩm Phả Công ty đã hoàn thành việc thoái vốn.

* Hệ số thanh toán hiện thời: 0,97 lần.

* Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu là 2,46 lần thấp hơn kế hoạch TKV giao 1,44 lần và thấp hơn mức quy định tại theo điểm a, b khoản 4 Điều 20 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính Phủ (không quá 3 lần).

* Tỷ lệ đầu tư vào tài sản ngắn hạn (39,19%) giảm 10,61% so với năm 2019 tỷ lệ đầu tư vào tài sản dài hạn (60,81%) tăng 10,61% so với cùng kỳ.

* Tỷ suất sinh lời của tài sản (ROA) là 3,09%.

* Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE) là 14,99%.

* Công ty trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng, theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC (25/4/2013) của Bộ Tài chính. Năm 2020 Công ty thực

hiện khấu hao nhanh đối với tài sản là phương tiện vận tải, máy móc thiết bị. Khấu hao TSCĐ năm 2020 là 139,608 tỷ đồng (trong đó khấu hao nhanh 27 tỷ đồng).

* Công ty thực hiện kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của Nhà nước, khoản thuế còn phải nộp Nhà nước 5,2 tỷ đồng.

=> Tại thời điểm 31/12/2020 Công ty Bảo toàn vốn.

Kết luận:

Hệ thống kế toán và việc trình bày BCTC năm 2020 là phù hợp với chế độ kế toán ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của BTC cũng như các Quy định của Pháp luật Nhà nước và văn bản hướng dẫn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính do Công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán BKF tại báo cáo số: 59/2021/BCKT-PKF.VPC ngày 25 tháng 3 năm 2021.

Trên đây là báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2020. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông năm 2021 thông qua./

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- (đăng Website)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

